

**XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ  
TÍNH THUẾ HẢI QUAN  
ĐỐI VỚI MỘT SỐ  
TRƯỜNG HỢP RIÊNG**

**TRƯỜNG HỢP ĐẶC THÙ**

<http://dichvuxuatnhapkhau.weebly.com>

# 1. Hàng nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế sau đó phải nộp thuế vì thay đổi lý do miễn thuế:

Hàng hoá nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế, xét miễn thuế nhưng sau đó sử dụng vào mục đích khác với mục đích đã được miễn thuế, xét miễn thuế thì phải kê khai nộp thuế. Trong đó trị giá tính thuế nhập khẩu được xác định trên cơ sở giá trị sử dụng còn lại của hàng hoá, tính theo thời gian sử dụng và lưu lại tại Việt Nam (tính từ thời điểm nhập khẩu theo tờ khai hải quan đến thời điểm tính lại thuế) và được xác định như sau:

## Thời gian sử dụng và lưu lại Việt Nam

Giá tính thuế NK =  
% giá hàng mới tại  
thời điểm tính thuế

Từ 6 tháng trở xuống	90%
Từ trên 6 tháng đến 1 năm	80%
Từ trên 1 năm đến 2 năm	70%
Từ trên 2 năm đến 3 năm	60%
Từ trên 3 năm đến 5 năm	50%
Từ trên 5 năm đến 7 năm	40%
Từ trên 7 năm đến 9 năm	30%
Từ trên 9 năm đến 10 năm	15%
Trên 10 năm	0%

**2. Hàng hoá nhập khẩu là hàng đi thuê, mượn:** trị giá tính thuế là giá thực trả theo hợp đồng đã ký với nước ngoài, phù hợp với các chứng từ hợp pháp, hợp lệ có liên quan đến việc đi thuê mượn hàng hoá

3. Hàng hoá nhập khẩu là hàng đem ra nước ngoài sửa chữa, gia công: trị giá tính thuế là chi phí thực trả theo hợp đồng ký kết với phía nước ngoài phù hợp với các chứng từ hợp pháp, hợp lệ liên quan đến việc sửa chữa, gia công hàng hoá

**4. Hàng bảo hành:** trường hợp hàng hoá nhập khẩu có bao gồm hàng bảo hành theo hợp đồng mua bán (kể cả trường hợp gửi sau), thì trị giá tính thuế là trị giá thực trả cho hàng hóa nhập khẩu bao gồm cả trị giá của hàng hoá bảo hành. Trị giá, số lượng của hàng hoá bảo hành, điều kiện và thời hạn bảo hành phải được quy định cụ thể trong hợp đồng.

**5. Hàng khuyến mại:** trường hợp hàng hoá nhập khẩu bao gồm hàng khuyến mại theo hợp đồng mua bán hàng hoá (kể cả trường hợp gửi sau), thì trị giá tính thuế được xác định như sau:

5.1. Trường hợp hàng khuyến mại được quy định cụ thể trên hợp đồng mua bán, nhưng **không quá 10% trị giá hàng nhập khẩu**, thì trị giá tính thuế của hàng hoá nhập khẩu (bao gồm cả hàng khuyến mại) là trị giá thực trả cho toàn bộ lô hàng nhập khẩu



5.2. Trường hợp hàng khuyến mại không tách được khỏi trị giá hàng hoá nhập khẩu hoặc vượt **quá 10% trị giá hàng nhập khẩu**, thì trị giá tính thuế cho toàn bộ lô hàng nhập khẩu (kể cả hàng khuyến mại) không được xác định theo phương pháp trị giá giao dịch và phải chuyển sang phương pháp tiếp theo

**6. Hàng hoá nhập khẩu không có hợp đồng, như:** hàng hoá mua bán trao đổi của cư dân biên giới, hàng là hành lý xách tay, quà biếu, quà tặng vượt tiêu chuẩn miễn thuế, hàng nhập khẩu của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ bưu chính, dịch vụ phát chuyển nhanh, thì trị giá tính thuế là trị giá thực trả do người khai Hải quan khai báo

Theo công văn số  
4028/BTC.TCHQ 28.03.06 của Bộ  
Tài Chính:

\* Nếu là hàng đơn lẻ thì trị giá  
tính thuế là giá khai báo.

\* Nếu là hàng không phải là đơn lẻ  
thì:

1. Tổng trị giá lô hàng từ 5 triệu  
đồng trở xuống thì trị giá tính thuế  
là giá theo khai báo

2. Tổng trị giá lô hàng trên 5 triệu đồng (kể cả trường hợp tổ chức cá nhân VN thu mua hàng bên kia biên giới để nhập vào VN; hàng hoá của khách XNC gửi cùng hoặc không cùng chuyến; hàng là quà biếu; tặng ...) thì giá tính thuế do Hải quan ấn định trên cơ sở dữ liệu GTT-22 và các thông tin có sẵn. Nếu có 2 trị giá hàng giống hệt, tương tự thì chọn giá thấp hơn để xác định trị giá.

# CÁC TRƯỜNG HỢP ĐẶC THÙ KHÁC



**7.1. Trường hợp hàng nhập khẩu thừa so với hợp đồng mua bán hàng hoá đã ký với phía nước ngoài:**

**7.1.1. Hàng nhập thừa là hàng giống hệt / tương tự với hàng hoá nhập khẩu ghi trong hợp đồng. Trị giá tính thuế được xác định theo phương pháp xác định trị giá tính thuế của số hàng nhập khẩu ghi trên hợp đồng.**

7.1.2. Hàng nhập thừa là hàng hoá khác hàng hoá nhập khẩu ghi trên hợp đồng: trường hợp này coi như không có giao dịch để bán hàng xuất khẩu đến VN. Trị giá tính thuế được xác định theo các phương pháp tiếp theo mà không phải là phương pháp trị giá giao dịch.



**7.2. Trường hợp hàng nhập khẩu chưa phù hợp so với hợp đồng mua bán hàng hoá đã ký với phía nước ngoài:**

**7.2.1. Hàng nhập khẩu chưa phù hợp về quy cách, nếu được phép nhập khẩu, thì trị giá tính thuế được xác định theo nguyên tắc áp dụng tuần tự (6 phương pháp). Hàng hoá chưa phù hợp về quy cách được hiểu là hàng có những khác biệt về màu sắc, kích cỡ, kiểu dáng với mô tả trong hợp đồng và những khác biệt đó không hề làm ảnh hưởng đến giá thực tế phải thanh toán.**





7.2.2. Hàng nhập khẩu sai so với hợp đồng gốc, nếu được phép nhập khẩu thì trị giá tính thuế được áp dụng theo các phương pháp khác mà không áp dụng phương pháp trị giá giao dịch.

**7.3. Trường hợp hàng nhập khẩu bị hư hỏng, tổn thất hoặc mất mát có lý do xác đáng trong quá trình vận chuyển, bốc xếp:**

**7.3.1. Đối với số hàng hoá không bị hư hỏng, tổn thất thì trị giá tính thuế là trị giá thực trả cho hàng hoá nhập khẩu (phần không bị hư hỏng, mất mát).**

7.3.2. Đối với phần hàng hoá bị hư hỏng, tổn thất thì trị giá tính thuế được tính theo trị giá tính thuế của hàng hoá còn nguyên vẹn và được giảm phù hợp với mức độ tổn thất, hư hỏng hoặc mất mát, phù hợp với kết quả giám định và hồ sơ có liên quan.



7.4. Hàng hoá nhập khẩu để bù đắp cho các tổn thất nêu tại điểm 7.3 trên đây:

- Thì trị giá tính thuế được xác định theo hướng dẫn từ Mục I đến mục VI phụ lục này (xác định trị giá từ phương pháp 1 đến phương pháp 6)

Hàng hoá là phương tiện thông tin chứa các dữ liệu hoặc các hướng dẫn (gọi là phần mềm hoặc thông tin) thì trị giá tính thuế chỉ bao gồm trị giá của bản thân phương tiện thông tin, không bao gồm trị giá của phần mềm hoặc thông tin mà nó chứa đựng với điều kiện hoá đơn trị giá của phần mềm hoặc thông tin được tách biệt với trị giá của phương tiện thông tin.



Hướng dẫn tại  
điểm này không  
áp dụng đối với  
việc nhập khẩu  
sản phẩm chưa  
đựng âm thanh,  
hình ảnh phim  
truyện hoặc  
hình ảnh video

# Các trường hợp không khai báo tờ khai trị giá

1. Hàng hoá nhập khẩu của khu chế xuất, Doanh nghiệp chế xuất
2. Hàng nhập khẩu sản xuất xuất khẩu
3. Hàng có thuế bằng 0%, nhập theo điều kiện CIF, CF, DAF và giá ghi trên hoá đơn phản ánh toàn bộ tổng số tiền đã trả
4. Hàng thuộc đối tượng xét miễn thuế, miễn thuế
5. Hàng tạm nhập - tái xuất



# DỊCH VỤ KHAI THUÊ HẢI QUAN GIAO NHẬN HÀNG HOÁ XUẤT NHẬP KHẨU

VP tại Tp. HCM: Lầu 1, số 208, Đường D5,  
Phường 25, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM.

HP: 0919931314

E-mail: [vietsnk@vietsnk.tk](mailto:vietsnk@vietsnk.tk)

Skype: [snklamnguyen](https://www.skype.com/add?contact=snklamnguyen)

YM: [vietsnk76](https://www.ym.com/joinroom?roomname=vietsnk76)

Attn: Mr. Đàm Huy Hoàng Việt

<http://dichvuxuatnhapkhau.weebly.com>